



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VAN CHINH
Last Middle First
- Current Address 270/214 Phan Dinh Phung, P1 - Phu Nhuan HCM city
- Date of Birth 1919 Place of Birth Gm. Dinh
- Previous Occupation (before 1975) Chie. Hoi
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 10-29-75 To 12-26-1980
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name _____
Address & Telephone _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | Name, Address & Telephone | Relationship |
|---------------------------|--------------|
| <u>HUYNH - XUAN - HOA</u> | _____ |
| <u>Detroit MI 48210</u> | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Lính gọi: Bà Thúc Kinh Thù
Hội trưởng hội tranh đấu cho quyền lợi những
người tù chính trị Việt nam.

Tên là: Nguyễn Văn Chính - sinh năm: 1919

Đời sống gia đình

Quê quán: An Phú - Đồng Luân - Gò Vấp - Tỉnh Gia Định

Địa chỉ thường trú: 270/214 Phan Đình Phùng

Phường I - Quận Phú Nhuận

Loại độ kỹ thuật chuyên môn: Thợ may & tài xế ô tô

Quốc năm 1975 - bị đi cảnh sát - Chức vụ: ~~0-10~~ nhân
viên công nhật - Bộ tư lệnh cảnh sát đô thành.

Sau quân: không nhớ (vì thời gian học tập & hoàn cảnh
giấy tờ bị mất nên & lớn tuổi nên không nhớ được)

Sau năm 1975 - Tôi bị bắt học tập cải tạo (29-10-
1975) cho đến ngày 28-12-1980 được thả về

Hoàn cảnh của tôi gặp nhiều khó khăn: Mẹ con tôi
gia yếu còn con thì nghèo khổ khó khăn nên không thể
nhờ cậy được, bản thân tôi lớn tuổi nên không làm
được gì. Nay tôi đã ở nhờ với cháu tôi ở địa
chỉ 270/214 Phan Đình Phùng - Phường I - Quận Phú

thuận. Tuy vậy, hoàn cảnh của cháu tôi cũng gặp nhiều
khó khăn nên tôi không thể ở nhờ hoài được.

May tôi được biết trên đài và báo chí có chủ trương
chính phủ biết nam và chính phủ Hoa Kỳ cho những
người học tập cải tạo được xuất cảnh.

May tôi làm đơn này đến Bà & Lưu hội giúp đỡ
cho tôi (đơn xin chính phủ Hoa Kỳ cấp cho tôi
một nửa nhập cảnh (LOI) đi qua bên này ở để
đảm tu với các con tôi và tránh sự khó khăn cho cháu
tôi ở bên này.

Trong thời gian chờ đợi sự giúp đỡ của Bà và Lưu
hội cấp cho 1 nửa nhập cảnh của chính phủ Hoa Kỳ
Tôi thành thật cảm ơn và chờ đợi sự quyết định và
trả lời của Bà và Lưu hội.

Xin làm đơn ký tên

Chữ

Huỳnh Văn Chính

TB: Ở bên này tôi có làm hồ sơ theo diện HO gần
đủ để xin ở quán -

CỘNG AN QUẬN THỦ NGUYÊN
T. 10/76
Số: 111/2/2

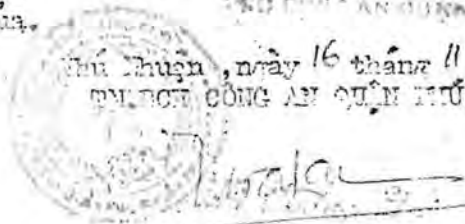
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DIỄN HUYỀN

Ông bà: ... HUỖ BÀ. NAM. CHINH. ... 1919
Địa chỉ: 275/214. PHẠM CHINH. PHƯỜNG. 10. K. PH
Đã đăng ký xuất cảnh kèm theo ...

2
Hẹn ông bà ... Cùng giờ ... ngày ...
Đến Công an Thủ Nguyên số 44. ĐANG NAM. 1919. PH
Để chúng tôi trả lời kết quả.

Thủ Nguyên, ngày 16 tháng 11 năm 1969
CỘNG AN QUẬN THỦ NGUYÊN



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 921569 CN

Họ và tên chủ hộ: Châu Văn Danh

Ấp, ngõ, số nhà: 270/1204

Thị trấn, đường phố: Võ Chí Công

Xã, phường: 1

Huyện, quận: Phú Nhuận

Ngày: 10, tháng 3, năm 1982.
Phó Trưởng công an: Quận Phú Nhuận

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

100%

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Châu Văn Danh	Chủ hộ	Nam	13.5.1933	020379256	Bác sĩ C/ty Quốc tế	20.9.1975		1.2.3.4.5
2	Bùi Thị Xuyến	Vợ	Nữ	14.10.1945	020379265	Nội trợ	20.9.1975		(7.2.3)
3	Châu Thị Tươi Trung	Con	Nữ	30.11.1967	021334223	Học sinh	20.9.1976		(Chị)
4	Châu Thị Thu Hương	Con	Nữ	16.1.1969	022240579	Học sinh	20.9.1975		
5	Châu Văn Quốc	Con	Nam	11.4.1970	022074486	Học sinh	20.9.1975		
6	Châu Tuấn Kiệt	Con	Nam	30.5.1981	022020591	Học sinh	20.9.1985		
7	Châu Văn Kiên Cường	Con	Nữ	13.10.1984	021033241	Học sinh	20.9.1985		
8	Châu Văn Nguyễn Minh	Con	Nữ	1.4.1978			15.4.1978		
9	Châu Văn Quốc Dũng	Con	Nam	1.8.1980			5.5.1985		
10	Châu Văn Quốc Dũng	Con	Nam	1.8.1980			5.5.1985		
11	Nguyễn Văn Văn Trinh	Cháu	Nữ	25.1.1989			14.2.1989		1-1-1989
12	Nguyễn Văn Văn Bình	Cháu	Nam	1989			9-5-89		11-1-1989

BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân
Số: ____/GRT

CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ
Nội vụ.

Thi hành quyết định thả số 0284/GPKN6 ngày 5 - 12-80

Nay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây .

Họ, tên khai sinh : HUYNH VĂN CHÍNH
Họ, tên thường gọi : Huynh Văn Chính
Họ, tên bí danh : _____
Sinh năm : 1919
Nơi sinh : Gia đình
Trú quán : 23B/7 đường phanđăng lưu - Phường 4-Bình
thanh-t/p Hồ chí minh .
Can tội : Đầu hàng làm tay sai cho địch
Bị bắt ngày : 29-10-1975
Bị bắt : 17-1-1977 của Bộ nội vụ

Nay về cư trú tại : (Không được dư trú trong thành phố, các nơi
khác do chính quyền địa phương qui định)

NHÂN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Đã xác định được tội lỗi tỏ ra an tâm cải tạo tin
tưởng vào chính sách khoan hồng của nhà nước chưa có
biểu hiện gì xấu.
Lao động : Tuy tuổi già sức yếu, đảm bảo ngày công cố gắng
thần trách nhiệm trong lao động .
Nội qui : Chấp hành nghiêm chưa có đại phạm gì lớn
Học tập : Nhận tuy mức tội lỗi chịu sự giáo dục cải tạo .

Lấn tay ngón trỏ phải
của HUYNH VĂN CHÍNH

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy

/)/gày 26 tháng 12 năm 80
GIÁM THỊ

Thiếu tá : PHẠM HUY

GIẤY HẠ TÊN

Theo thông tư số 006-HCT/TT ngày 31-5-1961 của Bộ

Theo thông tư số 006-HCT/TT ngày 31-5-1961 của Bộ

Họ, tên khai sinh : Nguyễn Văn Chính
Họ, tên thường gọi : Nguyễn Văn Chính
Họ, tên bị danh :
Sinh năm :
Nơi sinh :
Trên quân :
Can tội :
Bị bắt ngày :
Số : 10-1972
Số : 10-1972
Số : 10-1972

Nay về cư trú tại : (Kính đề nghị các cơ quan chức năng địa phương phối hợp)

PHẦN XÁC ĐỊNH CÁI TÊN

Đã xác định được tội lỗi có ra an dân cải tạo tình
tướng vào chính sách khoan hồng của nhà nước chưa
biên hiện bị xử.
Lao động : Tuy tuổi già sức yếu, đảm bảo ngày công có tính
trách nhiệm trong lao động.
Hội đồng : Chấp hành nghiêm chỉnh có sai phạm gì lớn
Hội đồng : chấp hành nghiêm chỉnh có sai phạm gì lớn

Họ, tên chủ quản người :
Số : 10-1972
Số : 10-1972
Số : 10-1972

Trên tay : Phạm Huệ



FR: Huỳnh Văn chính
270/214. Phan đình Phùng
Phường 1 Quận Phú Nhuận
TP. Hồ Chí Minh
Việt Nam

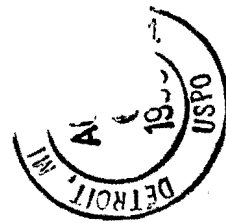
TO: Do-Box-5435
APL-VA-22205-0635
U.S.A

FR: Huyện Xuân Hòa

DETROIT. MI 48210

U.S.A

AUG 12 1990



TO: Do. Box 5435

APL - VA 22205.0635

U.S.A

